TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN THÀNH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 14/2017/HNGĐ- ST Ngày: 19/9/2017 V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế

Bà Nguyễn Thị Sơn

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trần Văn Vũ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2017/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐXX- ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn G, xã , huyện T, tỉnh B.

(Có mặt)

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn G, xã , huyện T, tỉnh B.

Hiện trú tại: Thôn L, xã S,huyện T, tỉnh B.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị L kết hôn ngày 04/8/2015, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị L về chung sống cùng gia đình anh H ngay.

Theo anh H vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6- 7 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian chung sống giữa anh và chị L đã xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến khoảng tháng 4 năm 2016 chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ, không quan

tâm gì đến nhau nữa và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và chị L không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có một con chung là Nguyễn Thị Thương T, sinh ngày 24/5/2016, hiện nay cháu đang ở cùng chị L. Nếu vợ chồng ly hôn, chị L đề nghị được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh đồng ý để chị L nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L với mức 1.500.000đ/ 1 tháng.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác: Anh xác nhận vợ chồng không có gì nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị L xác nhận lời trình bày của anh H về quá trình kết hôn nhân và con chung là đúng. Quá trình chung sống được khoảng 6 tháng thì giữa chị và mẹ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế mà anh H không đứng ra giải quyết được. Chị xác nhận từ tháng 6/2016 chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau từ tháng 8/2016 cho đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị, chị cho rằng tình cảm giữa chị và anh H vẫn còn, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà chủ yếu mâu thuẫn giữa chị với gia đình nhà chồng nên chị không đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị xác nhận chị và anh Hưng có một con chung như anh H trình bày là đúng. Nếu vợ chồng phải ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị chăm sóc và nuôi dưỡng, chị đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con chung mà anh H đề nghị tại phiên tòa hôm nay là 1.500.000đ/ 1 tháng.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng canh tác: Chị xác nhận giữa chị và anh H không có.

Về công sức: Chị xác nhận trong thời gian chung sống cùng gia đình anh H chị không có công sức gì đóng góp.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với Chị L. Về con chung: Anh đồng ý để chị L được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L với mức 1.500.000đ/ 1tháng, tỉnh từ thàng 10/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị L cho rằng giữa chị và anh H không có mâu thuẫn gì chị không đồng ý ly hôn với anh H. Nếu phải ly hôn chị nhất trí với anh H về vấn đề con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn, bị đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Xử

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thương T, sinh ngày 24/5/2016 cho chị L chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Đức H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L với mức 1.500.000đ/1 tháng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu Thùy đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng canh tác: Anh H, chị L xác nhận vợ chồng không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị L kết hôn ngày 04/8/2015, trước khi kết hôn anh chị có được tự do tìm hiểu và đăng ký tại UBND xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đức Hưng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị L là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cuộc sống. Từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống song không được các bên giải quyết một cách triệt để dẫn đến quan hệ vợ chồng ngày càng căng thẳng. Anh H và chị L xác nhận sau khi kết hôn được khoảng 6 tháng thì chị L đã về nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để các bên về đoàn tụ nhưng không thành. Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với Chị L. Phía chị L quá trình làm việc tại Tòa án ban đầu cũng xác nhận giữa chị và anh H không còn tình cảm nên không thể tiếp tục chung sống cùng anh H nữa nên đã thuận tình ly hôn với anh H. Sau đó chị L lại có đơn đề nghị thay đổi thỏa thuận với nội dung không đồng ý ly hôn với anh H. Mặc dù chị L không đồng ý ly hôn với anh H nhưng cũng xác nhận đến nay chị cũng chưa có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh H được ly hôn với chị L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh H và chị L có một con chung là Nguyễn Thị Thương T, sinh ngày 24/5/2016. Tại phiên tòa hôm nay chị L đề nghị nếu vợ chồng ly hôn chị L đề nghị được chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con cho chị với mức 1.500.000đ/ 1 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo định kỳ hàng tháng. Phía anh H cũng nhất trí với yêu cầu về con chung của chị L. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận này của các đương sự làtự nguyện, phù hợp với quy định của luật nên chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ và ruộng canh tác: Anh H và chị L đều xác nhận vợ chồng không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dương nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116,117 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức H được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thương T, sinh ngày 24/5/2016 cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Nguyễn Đức H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị L với mức 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con (Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/01071 ngày 03/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- UBND xã An Bình;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu